

Số:44 /2025/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp thẩm quyền quyết định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 7215/TTr-STC ngày 16 tháng 12 năm 2025 và Công văn số 8267/STC-QLG&CS ngày 29 tháng 12 năm 2025; ý kiến thẩm định tại Báo cáo số 225/BC-STP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Sở Tư pháp;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp thẩm quyền quyết định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở và cơ quan tương đương sở, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là Sở, ban, ngành) và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);

b) Đơn vị sự nghiệp công lập; Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa;

c) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định, quyết định, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

d) Các tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách được áp dụng theo cơ chế tài chính, cơ chế quản lý tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập thì thẩm quyền quyết định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng; các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định để quyết định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định của mình.

2. Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng được công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác

Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị đã quy định tại Mục A, Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc thiết bị đã quy định tại Mục A, Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp cần thiết để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao để trang bị cho cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị

Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh thuộc địa phương và máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc của cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong trường hợp cần thiết điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại Mục A, Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định việc trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng

Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ cho cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp quy định tại điểm d, điểm e khoản 3 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg) trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng, thiết kế xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và nguồn kinh phí được phép sử dụng.

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đủ tiêu chuẩn tài sản cố định (trừ trường hợp quy định tại điểm d, điểm e khoản 3 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo

a) Căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Trường hợp Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa quy định chi tiết hướng dẫn hoặc chưa quy định chi tiết hướng dẫn đầy đủ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ; Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã. Sau khi Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg; Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát để thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của mình cho phù hợp với quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg

Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- UBND Quốc hội; VP Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh; các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình KH;
- Lưu: VT. NDT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hòa Nam